

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1107/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 29-9-2017

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Trần Ái Vy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bình

2. Ông Vũ Trung Kiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Mỹ Kiều – Thư ký của Tòa án Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Cao Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2017 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 193/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2017 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2017/QĐST-HNGĐ ngày 29/8/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 363/2017/QĐST-HNGĐ ngày 12/9/2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Phúc A – sinh năm 1989.

Địa chỉ: 222/9 Đường T, Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh;

Địa chỉ liên lạc : 198/79 Đường C, Phường H, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.
(có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Trác V, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: 14/13/1A đường N, Phường O, quận B, Tp. Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phúc A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phúc A và bị đơn ông Nguyễn Trác V cùng tự nguyện tiến tới hôn nhân và chung sống với nhau vào năm

2015, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 88/2015, quyển số 01/2015 của Ủy ban nhân dân Phường O, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/7/2015.

Quá trình chung sống cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân là do thời gian đầu cả hai chưa có việc làm ổn định, kinh tế gia đình chủ yếu nhờ vào tiền mừng cưới. Giữa hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, lúc nóng giận ông Nguyễn Trác V thường có hành vi đập phá đồ đạc trong nhà và còn đánh đập bà, gây xúc phạm nghiêm trọng tới danh dự, uy tín của bà đồng thời làm cho tình cảm vợ chồng rạn nứt. Do không chịu được tính cách của chồng nên bà đã dọn về nhà mẹ đẻ và cả hai đã sống ly thân từ tháng 9/2015. Nguyên đơn nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn tình cảm được nên nguyên đơn khởi kiện xin ly hôn với bị đơn để ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung: Nguyên đơn xác định không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn xác định không có.

Bị đơn ông Nguyễn Trác V có bản tự khai vào ngày 26/6/2017 trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị Phúc A kết hôn vào tháng 7/2015, có đăng ký kết hôn. Cả hai sống chung được 06 tháng thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do ông còn phải đi học chưa đi làm để lo cho gia đình được. Ông và bà A sống ly thân từ tháng 01/2016. Ông không đồng ý ly hôn. Về con chung và về nợ chung: Ông V xác định không có. Về tài sản chung: Ông V khai còn đang tranh chấp.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phúc A giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn xác nhận không có. Đối với phần trình bày của ông V về vấn đề tài sản chung còn tranh chấp bà không đồng ý vì thực tế cả hai không có tài sản chung, những nữ trang là vòng vàng cưới bà đã trả lại cho mẹ ông V, cả hai đã lập biên bản giao nhận xong nên giữa bà và ông V không còn tài sản chung nào khác.

Bị đơn ông Nguyễn Trác V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 88/2015, quyển số 01/2015 của Ủy ban nhân dân Phường O, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/7/2015 thì quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Phúc A và ông Nguyễn Trác V là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được Luật Hôn nhân và Gia đình điều chỉnh.

Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Do bị đơn hiện đang cư trú tại Phường O, quận Tân Bình căn

cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập bị đơn nhiều lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai, chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với bị đơn vì cho rằng quan hệ hôn nhân giữa hai ông bà đã có nhiều mâu thuẫn trầm trọng và không thể hàn gắn. Nguyên nhân là do cả hai thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, ông Nguyễn Trác V thường có hành vi đập phá đồ đạc trong nhà, đánh đập bà An làm cho tình cảm vợ chồng rạn nứt, ảnh hưởng nghiêm trọng đến danh dự, nhân phẩm của bà A. Hiện tại cả hai đã sống ly thân từ tháng 9/2015.

Xét thấy, vợ chồng phải có nghĩa vụ sống chung với nhau, yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau; hiện nay mỗi người đã có cuộc sống riêng. Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với bị đơn đến tòa để giải quyết vụ án nhưng bị đơn không đến, điều này thể hiện bị đơn hoàn toàn không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình. Xét, tình trạng hôn nhân của hai đương sự thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, không thể cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung và nợ chung: Nguyên đơn xác định không có. Về tài sản chung, nguyên đơn xác định không có, bị đơn trình bày đang còn tranh chấp tuy nhiên bị đơn sau đó đã không đến Tòa án để xác định tài sản chung gồm những tài sản nào và có ý kiến gì đối với vấn đề này. Do đó Tòa án không có cơ sở để xem xét yêu cầu của bị đơn mà cần ghi nhận ý kiến của nguyên đơn về tài sản chung không có.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) do nguyên đơn phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 207; Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Áp dụng các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Áp dụng Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phúc A;

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Phúc A và ông Nguyễn Trác V.

- Về nuôi con chung; Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Phúc A chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) được cản trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) do bà Nguyễn Thị Phúc A đã nộp theo biên lai thu số 0012236 ngày 06/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Phúc A được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Trác V được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- UBND Phường O, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Dương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Trần Ái Vy